

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /SCT-CN

V/v hướng dẫn việc lập hồ sơ đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- UBND các huyện, TP. Biên Hòa và TP. Long Khánh;
- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi điểm c và điểm d khoản 2 điều 2 Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 20/8/2021.

Trên cơ sở góp ý của Sở Tài chính (văn bản số 110/STCTCHCSN ngày 08/01/2024), Sở Tài nguyên – Môi trường (văn bản số 168/STNMT-QH ngày 05/01/2024), Sở Xây dựng (văn bản số 59/SXD-QLHTĐT ngày 04/01/2024), Trung tâm Khuyến Công và Tư vấn phát triển công nghiệp (văn bản số

7/KC&TV-KC ngày 09/01/2024 và văn bản số 58/KC&TV-KC ngày 05/02/2024), UBND huyện Long Thành (văn bản số 393/UBND-KT ngày 11/01/2024), UBND huyện Vĩnh Cửu (văn bản số 55/UBND-KT ngày 04/01/2024), UBND thành phố Long Khánh (văn bản số 59/UBND-CN ngày 10/01/2024), Sở Công Thương hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị thụ hưởng chính sách được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND) và hồ sơ thực hiện việc thanh quyết toán, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

I.1. Hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp (CCN): được lập thành 06 bộ gửi Sở Công Thương (trong đó có 03 bộ hồ sơ gốc), gồm:

1.1. Đơn vị đề nghị thụ hưởng chính sách - Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện

a. Có công văn đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp; nội dung đề nghị hỗ trợ và mức hỗ trợ, gồm các nội dung chính sau đây: tên đơn vị, tổ chức đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ; thông tin chi tiết về “dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp” dự kiến thực hiện; nội dung đề nghị hỗ trợ và mức hỗ trợ.

b. Bản cam kết hoàn trả (kèm theo phương án hoàn trả vốn ứng phù hợp với dự án được ứng vốn) được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về quản lý và sử dụng vốn Quỹ Phát triển đất tỉnh.

c. Các tài liệu khác có liên quan.

1.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện (địa phương có cụm công nghiệp đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng)

a. Tờ trình đề nghị hỗ trợ, nội dung bao gồm: thông tin chung về cụm công nghiệp (tên, địa điểm, quy mô, diện tích, tính chất, mục tiêu, đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; nội dung chính sách đề nghị hỗ trợ; đánh giá việc đáp ứng các điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ.

b. Báo cáo đánh giá hiện trạng cụm công nghiệp:

- Đánh giá hiện trạng (thông tin chi tiết về nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất, vật kiến trúc, công trình và các tài sản khác trên đất (nếu có)) và tính khả thi của công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp;

- Đánh giá tính khả thi của việc thu hút đầu tư (yêu cầu tối thiểu phải có 01 doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký đầu tư – kèm theo Đơn đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp – Mẫu số 2.2 Phụ lục II ban hành Kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng

Bộ Công Thương) và định hướng tính chất, mục tiêu cụm công nghiệp và các nội dung khác (nếu có).

- Đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện thành lập cụm công nghiệp (được đề xuất thụ hưởng chính sách hỗ trợ) theo quy định tại Điều 10 Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017.

- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết đính kèm phương án chi tiết được phê duyệt.

c. Các tài liệu khác có liên quan.

1.2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp

Hồ sơ đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ lập 12 bộ gửi Sở Công Thương (trong đó có 05 bộ hồ sơ gốc), gồm:

1. Đơn vị đề nghị thụ hưởng chính sách

1.1. Có công văn đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, gồm các nội dung chính sau đây: tên đơn vị, tổ chức đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ; thông tin chi tiết về dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp đang thực hiện; nội dung đề nghị hỗ trợ và mức hỗ trợ;

1.2. Cung cấp bản sao hợp lệ thủ tục pháp lý của dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp (không áp dụng đối với trường hợp cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư), cụ thể: Quyết định thành lập cụm công nghiệp; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp và điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp (hoặc giấy phép quy hoạch có điều chỉnh quy hoạch chi tiết) và các thủ tục pháp lý khác có liên quan, gồm: Quyết định thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp; Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy; bản vẽ thiết kế thi công đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

1.3. Cung cấp các hồ sơ, tài liệu minh chứng khác cho việc đáp ứng điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ, chi tiết như sau:

a) Đánh giá khối lượng hoàn thành công trình, gồm:

- Báo cáo đánh giá hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp của chủ đầu tư dự án (thông tin chi tiết các hạng mục đã được đầu tư), gồm: Tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt, khối lượng các hạng mục công trình đã thực hiện theo Mẫu – đính kèm (riêng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật của hệ thống thông tin liên lạc: đề nghị cung cấp bản vẽ thiết kế hoặc bản vẽ hoàn công của hạng mục nêu trên), đánh giá về việc đáp ứng điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ; tình hình hoạt động của các dự án thứ cấp trong cụm công nghiệp (nếu có);

- Riêng đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ **chỉnh trang** cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, bổ sung thêm các nội dung chi tiết về tỷ lệ lấp đầy

cụm công nghiệp; tình hình hoạt động của các dự án thứ cấp trong cụm công nghiệp, cụ thể: số lượng dự án, thông tin chi tiết của từng dự án – theo Phụ lục đính kèm văn bản này; hiện trạng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp và cung cấp bản sao hợp lệ hồ sơ pháp lý triển khai đầu tư dự án thứ cấp trong cụm công nghiệp (nếu có).

b) Các chứng từ thanh toán, biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp đã xây dựng, cụ thể:

- Trường hợp chủ đầu tư thuê nhà thầu: Hợp đồng, thanh lý hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu; hóa đơn tài chính.

- Trường hợp chủ đầu tư trực tiếp thực hiện: Các chứng từ chi trên cơ sở bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành và dự toán được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc và theo định mức, đơn giá quy định của Nhà nước.

1.4. Các tài liệu khác có liên quan

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện (địa phương có cụm công nghiệp được đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ): Tờ trình đề nghị hỗ trợ, nội dung bao gồm: thông tin chung về cụm công nghiệp (tên, địa điểm, quy mô, diện tích, tính chất, mục tiêu, chủ đầu tư và hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng (nếu có)); nội dung chính sách đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ;

3. Sở Xây dựng: Thực hiện thẩm định nội dung theo quy định tại Điều 1 Quyết định 395/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh, cụ thể:

- Văn bản đánh giá tiến độ thực hiện dự án, đánh giá sự tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt và các quy định trong việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

- Văn bản thẩm định đánh giá khối lượng và số lượng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp đã thực hiện tính đến thời điểm kiểm tra khảo sát thực tế.

4. Các đơn vị có liên quan khác

- Phối hợp đánh giá tiến độ và khối lượng hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp đã thực hiện (thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành) gửi Sở Xây dựng để tổng hợp đánh giá nội dung số 3 nêu trên.

I.3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc ủy quyền nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: lập 12 bộ gửi Sở Công Thương (trong đó có 05 bộ hồ sơ gốc), gồm::

1.1. Thành phần hồ sơ: tương tự mục 1.1, 1.2 phần I.2 nêu trên.

1.2. Cung cấp các hồ sơ, tài liệu minh chứng khác cho việc đáp ứng điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ, chi tiết như sau:

a) Báo cáo đánh giá hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp (cụm công nghiệp đã đầu tư hạ tầng, tiếp nhận dự án đầu tư trên cơ sở quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng chưa được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường), gồm: thông tin chi tiết tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt, khối lượng các hạng mục công trình đã thực hiện, đánh giá về việc đáp ứng điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ;

b) Thông tin về tình hình hoạt động của dự án thứ cấp, tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp (nếu có) và hiện trạng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp

c) Các tài liệu khác có liên quan

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện (địa phương có cụm công nghiệp được đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ): Tờ trình đề nghị hỗ trợ tương tự mục 2, phần I.2 nêu trên.

II. VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH HỒ SƠ VÀ CHI HỖ TRỢ

II.1. Hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án hạ tầng CCN

Trình tự thủ tục ứng vốn và chi hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án hạ tầng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng vốn Quỹ phát triển đất tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 18/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

(Lưu ý: Khi quy định tại trích dẫn trên đây thay đổi thì áp dụng theo văn bản mới ban hành).

II.2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp và hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường CCN

II.2.1. Về việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. Trong thời gian 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương tổ chức thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Trường hợp nếu thẩm định hồ sơ không đạt, phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức lập hồ sơ để tiếp tục hoàn chỉnh theo quy định.

2. Thời gian thực hiện thẩm định, phối hợp thẩm định

2.1. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các Sở ban ngành được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh.

2.2. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Sở Công Thương và chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với nội dung thẩm định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành. Trong trường hợp cơ quan được lấy ý kiến có nội dung

yêu cầu bổ sung, giải trình thì Sở Công Thương gửi văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức lập hồ sơ thực hiện giải trình, bổ sung.

2.3. Sau khi tổng hợp đầy đủ các ý kiến thẩm định của các Sở ban ngành và giải trình của cơ quan, tổ chức lập hồ sơ (nếu có), trong thời gian 05 ngày làm việc, Sở Công Thương tổ chức Đoàn Khảo sát thực tế tại cụm công nghiệp được Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng ký hỗ trợ.

2.4. Trên cơ sở kết quả khảo sát thực tế, nếu còn phát sinh nội dung cần giải trình, bổ sung làm rõ, trong thời gian 05 ngày làm việc, cơ quan, tổ chức lập hồ sơ thực hiện giải trình, bổ sung, gửi Sở Công Thương.

2.5. Sau 05 ngày làm việc, Sở Công Thương tổ chức lấy ý kiến thẩm định của cơ quan, đơn vị liên quan đến nội dung giải trình, bổ sung của cơ quan, tổ chức lập hồ sơ.

2.6. Sau 05 ngày làm việc, cơ quan được lấy ý kiến thẩm định liên quan đến nội dung giải trình, bổ sung của cơ quan, tổ chức lập hồ sơ, có văn bản thẩm định gửi Sở Công Thương.

2.7. Trên cơ sở kết quả khảo sát thực tế và nhận được đầy đủ ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan, trong 10 ngày làm việc Sở Công Thương hoàn thành báo cáo thẩm định:

- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.
- Trường hợp hồ sơ không đạt, Sở Công Thương có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, cá nhân lập hồ sơ để tiếp tục hoàn chỉnh theo quy định.

II.2.2 Hồ sơ thanh toán, quyết toán

Hồ sơ thanh toán, quyết toán đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường CCN sử dụng kinh phí được hỗ trợ bao gồm 03 bộ:

1. Thành phần hồ sơ yêu cầu gồm:
 - a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp: Toàn bộ hồ sơ theo quy định tại mục I.2 Hướng dẫn này.
 - b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp: Toàn bộ hồ sơ theo quy định tại mục I.3 Hướng dẫn này.

(Toàn bộ hồ sơ này sẽ do Sở Công Thương bàn giao cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp sau khi hoàn tất công tác thẩm định và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận).

2. Quyết định của UBND tỉnh về việc chấp thuận hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp/ hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

3. Hợp đồng hỗ trợ giữa Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp với đơn vị thụ hưởng chính sách.

4. Hồ sơ, chứng từ phát sinh khi Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai yêu cầu.

5. Giao trách nhiệm:

- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp thực hiện thủ tục giải ngân kinh phí hỗ trợ cho đơn vị thụ hưởng, thanh quyết toán theo đúng quy định.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp tham mưu giao dự toán, hướng dẫn thủ tục quyết toán kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo đúng quy định.

Văn bản này thay thế văn bản số 955/SCT-CN ngày 26/02/2024 của Sở Công Thương.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TNMT, KHĐT, GTVT, XD, TTTT, TC;
- Quỹ phát triển đất tỉnh;
- Phòng KT/KTHT các huyện, TP;
- Các phòng, đơn vị thuộc sở;
- Lưu: VT, CN.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

(Kèm theo văn bản số...../SCT-CN ngày....tháng....năm 2024 của Sở Công Thương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP**

I. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG

- Tên cụm công nghiệp (CCN):
- Địa điểm:
- Diện tích:
- Chủ đầu tư:.....
- Các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN mà chủ đầu tư dự án đã thụ hưởng (nếu có).....

II. THỦ TỤC PHÁP LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CCN

Tiến độ	Thủ tục pháp lý đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN						
	Quyết định thành lập	Quy hoạch chi tiết (1/500)	Thủ tục pháp lý về đầu tư	ĐTM	Thủ tục pháp lý về xây dựng	Thủ tục pháp lý về đất đai	Phòng cháy và chữa cháy
Đã thực hiện (thông tin chi tiết về văn bản pháp lý)							
Đang thực hiện (thông tin chi tiết tiến độ)							
Chưa thực hiện (thông tin dự kiến thời gian thực hiện)							

III. HIỆN TRẠNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CCN VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO CCN

- Hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng CCN

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt	Khối lượng (Nguồn vốn đầu tư) các hạng mục công trình đã thực hiện	Tỷ lệ khối lượng các hạng mục công trình đã thực hiện/ Tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt (%)
	Tổng			

3. Hiện trạng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp:

.....

III. ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ:

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên và đóng dấu)

- (1). Ghi rõ tên hạng mục (hoặc gói thầu) hoặc hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường dự kiến đầu tư.
- (2). Ghi rõ năm dự kiến thực hiện đầu tư;
- (3). Ghi rõ nguồn kinh phí tại các cột 4,7.